

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

Số: 35 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư
phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021 - 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2021 - 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, thành
phố Sóc Trăng;*

*Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng; Báo cáo thẩm
tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024,
nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung: 212.820.000.000 đồng (Hai trăm mười hai tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:
 - Vốn tinh hỗ trợ có mục tiêu: 82.450.000.000 đồng
 - + Từ nguồn xổ số kiến thiết: 82.450.000.000 đồng;
 - Vốn phân cấp ngân sách thành phố: 124.570.000.000 đồng.
 - + Vốn cân đối ngân sách: 34.570.000.000 đồng;
 - + Vốn thu tiền sử dụng đất: 90.000.000.000 đồng.
- Vốn kết dư ngân sách thành phố (từ nguồn tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn xử lý tài sản nhà đất công): 5.800.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024.!

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính; KH và ĐT;
- Đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị TPST;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, ngành TP;
(Đảng, chính quyền, đoàn thể)
- TT.HĐND và UBND các phường;
- Công TTĐT UBND TPST;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Linh

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Quyết định đầu tư dự án

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (MĐ, khoản)	Mã ngành kinh tế (MĐ, khoản)	Năng lực thiết kế và hoàn thành	Quyết định số ngày	Tổng mức vốn đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khối công tác năm trước (tức cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 1		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 2		Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tăng số	Trong đó		Ghi chú	
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Tổng số				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
	Tổng số (19 dự án)									204.894,731	204.894,731	221.498,000	11.057,524	204.820,000	11.644,126	212.820,000	11.644,126	12.385,666	-4.385,666	212.820,000	11.644,126			
	Vốn trong nước									204.894,731	204.894,731	221.498,000	11.057,524	204.820,000	11.644,126	212.820,000	11.644,126	12.385,666	-4.385,666	212.820,000	11.644,126			
	Vốn ngoài nước																							
	Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (I+II+III)																							
	Vốn kinh phí trợ có mục tiêu từ nguồn số kế kiến thiết (08 dự án)																							
	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (08 dự án)																							
	Công trình chuyển tiếp																							
1	Xây dựng 15 phòng học trường tiểu học phường 10 - thành phố Sóc Trăng	P10	KBNN QLDA	Ban QLDA	7918297	072	XD khối 15 phòng học và các HM phụ trợ	2023-2024	Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	11.015,000	11.015,000	11.015,000	3.000,000	8.000,000	8.000,000	8.000,000								
2	Cải tạo, nâng cấp trường TH Mạc Đĩnh Chi, và trường TH Bạch Đằng thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN QLDA	Ban QLDA	7974351	072	Cải tạo 3 điểm trường	2023-2024	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	13.800,000	13.800,000	13.800,000	3.000,000	10.800,000	10.800,000	10.800,000								
3	Xây dựng trường THCS phường 6 thành phố Sóc Trăng	P6	KBNN QLDA	Ban QLDA	8042844	073	Xây dựng 15 phòng	2023-2024	Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	14.965,000	14.965,000	14.965,000	3.000,000	11.900,000	11.900,000	11.900,000								
	Công trình khởi công mới																							
1	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Lê Hồng Phong, phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	KBNN QLDA	Ban QLDA	7918290	072	XD khối 8 phòng học	2024	Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	8.500,000	8.500,000	8.500,000		8.500,000	8.500,000	8.500,000								
2	Cải tạo trường Trung học cơ sở Tôn Đức Thắng thành phố Sóc Trăng	P5	KBNN QLDA	Ban QLDA	7974150	073	Cải tạo các phòng học, các HM phụ trợ	2024	Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	10.300,000	10.300,000	10.300,000		10.300,000	10.300,000	10.300,000								
3	Xây dựng trường Tiểu học Kim Đồng, phường 5 thành phố Sóc Trăng	P5	KBNN QLDA	Ban QLDA	8049440	072	(Hạng mục: 05 phòng học, 05 phòng bộ môn và các hạng mục phụ trợ khác)	2024	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 22/9/2023	10.000,000	10.000,000	10.000,000		10.000,000	10.000,000	10.000,000								



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Đơn vị mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (M&K)	Mã ngành kinh tế (M&K)	Năng lực thiết kế các HM phụ trợ	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 1		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 2		Chiều	
										Quyết định số ngày	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh tăng
										Trong đó:	Thu hồi vốn đầu tư trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	Thu hồi vốn đầu tư trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản					
4	Cải tạo nâng cấp trường Tiểu học Lâm Thành Hưng, phường 7 thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	7918389	072	072	XD khởi phòng học và các HM phụ trợ	2024	Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	14.950.000	14.950.000	14.950.000	14.950.000	11.644.126	11.644.126	11.644.126	11.644.126	
5	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 cho khối lớp 3, lớp 7, thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	8061327	072	072	Thiết bị dạy học khối lớp 3, lớp 7	2024	Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 09/9/2024	8.757.000	8.757.000	8.757.000	8.757.000	3.184.126	3.184.126	3.184.126	3.184.126	
II	Vốn phân cấp ngân sách thành phố (10 dự án)										85.401.731	85.401.731	85.401.731	124.570.000	11.644.126	124.570.000	11.644.126		
I	Vốn cân đối ngân sách thành phố (03 dự án)										30.298.224	30.298.224	30.298.000	34.570.000	3.184.126	34.570.000	3.184.126		
I.1	Lĩnh vực Giáo dục (02 dự án)										16.394.074	16.394.074	17.300.000	16.394.000	3.184.126	16.394.000	3.184.126		
	Nâng cấp mở rộng đường Lê Hoàng Chu (đoạn từ giáp đường Võ Văn Kiệt đến Km+0+550m) phường 7 thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	8017984	292	292	Quy mô tuyến đường Lê Hoàng Chu chiều dài 550m; Quy mô đường nhánh: chiều dài 80m; Thảm bê tông nhựa nóng C12,5, dày 7cm	2024	Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	3.184.126	10.000.000	3.184.126	3.184.126	
2	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Thánh Tông (đoạn từ đường Hùng Vương đến Trạm Y Tế) phường 6, thành phố Sóc Trăng	P2	KBNN	Ban QLDA	8017977	292	292	Đoạn từ đường Hùng Vương đến công Thành Niên L; Trạm; Đoạn từ công Thành Niên đến Trạm Y Tế phường 6 L; 80m; Thảm bê tông nhựa C12,5 dày 7cm	2024	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	6.394.074	6.394.074	7.300.000	6.394.000	6.394.000	6.394.000	6.394.000	6.394.000	
I.2	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01 dự án)										13.904.150	13.904.150	14.980.000	13.904.000	0,000	13.904.000	0,000		
	Công trình khởi công mới										13.904.150	13.904.150	14.980.000	13.904.000	0,000	13.904.000	0,000		
I	Cải tạo Kênh 8m thành Công viên phường 2 thành phố Sóc Trăng	P2	KBNN	Ban QLDA	8017987	312	312	Công viên: nền lát gạch tự chế; Hồ bơi: vỏ nhả đá granite; Bể nước: hồ tự nhiên; hồ nước công	2024	Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	13.904.150	13.904.150	14.980.000	13.904.000	13.904.000	13.904.000	13.904.000	13.904.000	
I.3	Khác										0,000	0,000	0,000	4.273.000	2.117.545	4.273.000	2.117.545		
	Chuẩn bị đầu tư										0,000	0,000	0,000	4.273.000	2.117.545	4.273.000	2.117.545		
	Thanh toán các quyết toán công trình, đất đai tại khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán														1.898.829	1.898.829	1.898.829		
															218.716	218.716	218.716	Chi tiết theo phụ lục II	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (M.A)	Mã dự án đầu tư (M.A)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (trước cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 1		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 2		Chi chủ			
										Quyết định số	Quyết định ngày			Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh tăng		Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó
															Trong đó: phần vốn NSNN	Trong đó: phần vốn địa phương					
2	Dự phòng đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh tổng mức đầu tư																				
2.1	Vốn thu tiền sử dụng đất (07 dự án)																				
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (01 dự án)																				
	Công trình khởi công mới																				
1	Xây dựng các phòng chức năng Trường Tiểu học phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	KBNN	Ban QLDA	8017985	072		Xây mới các phòng chức năng	2024	Quyết định số 12921/QĐ-UBND ngày	5.730.000	5.730.000		5.730.000			5.730.000				
2.2	Lĩnh vực Quản lý nhà nước (02 dự án)																				
	Công trình khởi công mới																				
	Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động																				
1	Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	KBNN	Ban QLDA	8017983	341		LĐ hệ thống PCCC	2024	Quyết định số UBND ngày 02/8/2023	17.095.817	17.095.817		17.095.817			17.095.817				
2	Xây dựng trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân phường 7 thành phố Sóc Trăng	P7	KBNN	Ban QLDA	8017986	341		Diện tích khu đất 2.979,70 m ² ; Diện tích đất xây dựng: 411,38m ² ; Diện tích sàn xây dựng 1.239,48m ² , gồm 01 trệt, 02 lầu và các hạng mục phụ trợ trên	2024	Quyết định số UBND ngày 30/10/2023	14.997.000	14.997.000		14.997.000			14.997.000				
2.3	Lĩnh vực sự kiện xã hội (01 dự án)																				
	Công trình khởi công mới																				
1	Cải tạo, nâng cấp chống ngập úng tại vùng tuyến đường Lê Duẩn - Lê Hồng Phong, phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	KBNN	Ban QLDA	8017978	312		Xây dựng trạm bơm điện khu vực cửa xả công thoát nước đường Lê Duẩn tại kênh Hitech	2024	Quyết định số UBND ngày 08/6/2023	7.055.233	7.055.233		7.055.233			7.055.233				
2.4	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (03 dự án)																				
	Công trình khởi công mới																				
1	Cải tạo, nâng cấp mở rộng 02 bên bờ kè sông Maspéro phường 1, phường 3 thành phố Sóc Trăng	P1,3	KBNN	Ban QLDA	8017982	281		Chiều dài 280m, cải tạo bờ kè, cầu tàu, lối bộ hành	2024	Quyết định số UBND ngày 05/7/2023	25.222.457	25.222.457		11.600.707			11.600.707				
2	Gia cố sát lở kè đường Kênh 3/2 (tại vị trí công đường Bạch Đằng), phường 9 thành phố Sóc Trăng	P9	KBNN	Ban QLDA	8017981	281		Gia cố kè kênh 3/2 dài 68,2m, đường dài tại vị trí công dài 64m, rộng 4m	2024	Quyết định số UBND ngày 19/5/2023	2.618.356	2.618.356		2.618.000			2.618.000				

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (Mã, khoản)	Mức lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (ước cả năm)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 1		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 điều chỉnh, bổ sung lần 2		Chỉ chủ		
								Quyết định số ngày	Tổng số			Tổng số	Tổng số	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		Tổng số	Trong đó
2.5	Dự án Kê gia có bờ kênh 30/4 (toàn từ Trạm y tế phường 6 đến đường Huỳnh Phan Hộ), phường 6, thành phố Sóc Trăng	P6	KBNN	Ban QLDA	8061531	281	2024	Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	8.300,000	8.300,000		8.300,000			8.300,000			
	Chuẩn bị đầu tư											48.519.293			48.519.293			
	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán												1.887.000		1.887.000			
	Chuẩn bị đầu tư. Dự phòng đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội điều chỉnh tổng mức đầu tư; Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán và chưa phần bổ														381.025		381.025	Chỉ tiết báo phụ lục II
III	Vốn kết dư ngân sách (từ nguồn tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn xử lý tài sản nhà đất công)									40.126,000	2.057,524				46.251,172			
	Lĩnh vực nhà nước								64.740,000	27.206,000					5.800,000			
	Mở rộng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố thành Trụ sở Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng (giai đoạn I)	P2	KBNN	UBND TPST	7883413	341	2022-2024	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	64.740,000	27.206,000	40.126,000	2.037,224			5.800,000			





Phụ lục II

DANH MỤC THANH TOÁN CÔNG NỢ SAU QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

STT	Nội dung	Mã dự án	Mã Chương	Mã ngành	Số tiền
	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán				599.741.000
	Nguồn Cân đối ngân sách thành phố				218.716.000
1	Sửa chữa, cải tạo để đảm bảo an toàn giao thông trục chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	7719884	799	292	102.974.000
2	Đường cạp kênh 3-2 (từ kênh Nhân lực đến đường Bạch Đằng), phường 9, thành phố Sóc Trăng	7727128	799	292	38.918.000
3	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ cầu C247 đến Nguyễn Chí Thanh), phường 6, phường 8 thành phố Sóc Trăng	7865537	799	292	7.075.000
4	Trường Tiểu học phường 2 - thành phố Sóc Trăng	7789705	799	072	1.197.000
5	Trường Mẫu giáo Ân Xuân thành phố Sóc Trăng	7864562	799	071	3.435.000
6	Mở rộng 20 phòng học trường tiểu học và THCS Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Sóc Trăng	7891019	799	072	724.000
7	Cải tạo mặt đường Cao Thắng (đoạn từ đường Lê Duẩn đến hết khán đài đua ghe ngo), phường 8 thành phố Sóc Trăng	7910315	799	292	34.305.000
8	Cải tạo, nâng cấp Cầu 19/5 phường 5, cống thanh niên và cải tạo đường kênh Trường Thọ phường 6 thành phố Sóc Trăng	7974340	799	292	8.949.000
9	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Hưng Đạo (đoạn còn lại) thành phố Sóc Trăng	7910969	799	292	20.025.000
10	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai phường 3 thành phố Sóc Trăng	7918287	799	072	1.114.000
	Nguồn thu tiền sử dụng đất				381.025.000
1	Cải tạo mặt đường kênh Hồ Nước Ngọt, phường 6, thành phố Sóc Trăng	7865499	799	292	15.841.000
2	Xây dựng Cổng chào và trang trí các tuyến đường Phạm Hùng, đường 30/4; đường Mạc Đĩnh Chi, thành phố Sóc Trăng	7926178	799	161	244.581.000
3	Nâng cấp, sửa chữa và xây 2 cầu đường Chông chác, phường 5, thành phố Sóc Trăng	7926552	799	292	7.140.000
4	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	7926180	799	292	20.682.000



STT	Nội dung	Mã dự án	Mã Chương	Mã ngành	Số tiền
5	Cải tạo, nâng cấp đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường 9B khu dân cư 5A), phường 4, thành phố Sóc Trăng	7918292	799	292	26.995.000
6	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ UBND phường 5 đến xã Nam Sông Hậu), phường 5, thành phố Sóc Trăng	7865505	799	292	19.709.000
7	Nâng cấp hẻm 962 (đoạn từ đường Võ Văn Kiệt đến Km0+550m) phường 10, thành phố Sóc Trăng.	7918291	799	292	25.215.000
8	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng - Lương Đình Của (Đoạn từ cây xăng Nam Sông Hậu đến Quốc lộ 60), phường 5, thành phố Sóc Trăng	7910314	799	292	20.862.000

